

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ  
Tháng 07 năm 2008

- 1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - HSBC
- 3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- 4. Ngày lập báo cáo: 04/08/2008

| Đơn vị tính: VND |                                      |                 |                 |
|------------------|--------------------------------------|-----------------|-----------------|
| STT              | Tài sản                              | Kỳ báo cáo      | Kỳ trước        |
| I                | TỔNG TÀI SẢN                         | 384,575,395,414 | 376,868,727,967 |
| 1                | Tiền                                 | 22,759,284,235  | 28,368,341,977  |
| 2                | Các khoản Đầu tư                     | 350,918,712,593 | 336,735,661,087 |
| 2.1              | Trái phiếu                           | 233,489,190,776 | 217,623,599,183 |
| 2.2              | Cổ phiếu                             | 117,429,521,817 | 119,112,061,904 |
| 2.2.1            | Cổ phiếu niêm yết                    | 54,654,113,800  | 57,248,652,100  |
| 2.2.2            | Cổ phiếu không niêm yết              | 62,775,408,017  | 61,863,409,804  |
| 2.3              | Bất động sản                         | -               | -               |
| 2.4              | Đầu tư khác                          | -               | -               |
| 3                | Cổ tức được nhận                     | 97,352,500      | 209,456,425     |
| 4                | Lãi được nhận                        | 9,803,259,654   | 9,053,070,902   |
| 5                | Tiền bán chứng khoán chờ thu         | 996,786,432     | 2,502,197,576   |
| 6                | Các khoản phải thu khác              |                 |                 |
| 7                | Các tài sản khác                     |                 |                 |
| II               | TỔNG NỢ                              | 669,406,630     | 1,026,246,756   |
| 1                | Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán | -               | 370,740,000     |
| 2                | Các khoản phải trả khác              | 669,406,630     | 655,506,756     |
| 2.1              | Phí quản lý                          | 640,946,276     | 627,483,928     |
| 2.2              | Phí giám sát                         | 20,830,754      | 20,393,228      |
| 2.3              | Phí kiểm toán                        |                 |                 |
| 2.4              | Chi phí đại hội nhà đầu tư           | -               | -               |
| 2.5              | Phải trả khác                        | 7,629,600       | 7,629,600       |
|                  | TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ                 | 383,905,988,784 | 375,842,481,211 |
| 1                | Tổng số Đơn vị Quỹ                   | 50,000,000      | 50,000,000      |
| 2                | Giá trị của một Đơn vị Quỹ           | 7,678           | 7,517           |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ PRUBF1**  
**Tháng 07 năm 2008**

- 1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - HSBC
- 3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- 4. Ngày lập báo cáo: 04/08/2008

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | CHỈ TIÊU                                                                                            | KỲ BÁO CÁO      | KỲ TRƯỚC        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| I   | Giá trị tài sản ròng đầu kỳ                                                                         | 375,842,481,211 | 376,227,371,644 |
| II  | Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của quỹ (1+2)                                                   | 8,063,507,573   | (384,890,433)   |
| 1   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ                  | 8,063,507,573   | (384,890,433)   |
| 2   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ đối với các nhà đầu tư | -               | -               |
| III | Giá trị tài sản ròng cuối kỳ                                                                        | 383,905,988,784 | 375,842,481,211 |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**  
**Tháng 07 năm 2008**

- 1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - HSBC
- 3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- 4. Ngày lập báo cáo: 04/08/2008

Đơn vị tính: VND

| STT | CHỈ TIÊU                                                                              | KỲ BÁO CÁO       | KỲ TRƯỚC         |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|
| I   | Thu nhập từ hoạt động Đầu tư                                                          | 846,134,981      | 2,345,084,914    |
| 1   | Cổ tức được nhận                                                                      | 97,352,500       | 49,456,425       |
| 2   | Lãi được nhận                                                                         | 748,782,481      | 2,295,628,489    |
| 3   | Tiền thu được từ việc phát hành chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                       |                  |                  |
| II  | Chi phí                                                                               | 662,900,778      | 876,760,909      |
| 1   | Phí Quản lý Quỹ                                                                       | 640,946,276      | 627,483,928      |
| 2   | Phí lưu ký, giám sát                                                                  | 20,830,754       | 20,393,228       |
| 3   | Các loại chi phí khác                                                                 | 1,123,748        | 228,883,753      |
| 4   | Tiền chi trả cho việc mua lại chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                         | -                | -                |
| III | Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)                                              | 183,234,203      | 1,468,324,005    |
| IV  | Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư                                                          | 7,880,273,370    | (1,853,214,438)  |
| 1   | Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư                                        | (34,635,031,732) | (28,888,070,677) |
| 2   | Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ                                     | 42,515,305,102   | 27,034,856,239   |
| V   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV) | 8,063,507,573    | (384,890,433)    |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích